TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 385/2022/HS-ST

Ngày: 24/8/2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Việt.

2. Ông Phạm Văn Hễ.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Mai Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 418/2022/HSSTngày 10/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4242/2022/HSST-QĐ ngày 02/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Thiên Â**; sinh năm: 1989; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 301-302 Lô U Chung cư N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: B, P.T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên ngân hàng C1; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lộc T và bà Võ Thị Thu N; có vợ (đã ly hôn), chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam ngày: 28/4/2021 "có mặt".

- *Bị hại*:

1. Ngân hàng C1, N1 (chi nhánh Thành phố H). Địa chỉ: Tòa nhà S số A N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Hữu T1, trưởng phòng nghiệp vụ khách hàng cá nhân – khối nghiệp vụ và công nghệ (theo giấy ủy quyền số 08/2022/GUQ-NH ngày 08/8/2022) "có mặt".

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hồ Thu T2, sinh năm 1991. Địa chỉ: B Tổ 1, KP2, phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai "có mặt".

2. Ông Nguyễn Lộc T, sinh năm: 1961. Địa chỉ: B Chung cư H, số G đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh "có mặt".

3. Bà Võ Thị Thu N, sinh năm 1961. Địa chỉ: B Chung cư H, số G đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh "có mặt".

- *Người bào chữa:* Ông Trần Ngọc D, Luật sư –Thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Thiên Â "có mặt".

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Kim V và ông Đồng Công Khả P –Luật sư, Công ty L("TNJ"), thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng C1 N.A, Chi nhánh Thành phố H "có mặt".

"NỘI DUNG VỤ ÁN":

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Thiên Â được Ngân hàng C1-chi nhánh Thành phố H (sau đây viết tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng lao động tuyển dụng vào làm việc có thời hạn từ 22/9/2014 đến 21/9/2015 làm nhân viên phòng nghiệp vụ; đến ngày 22/9/2015 Â được ký hợp đồng không xác định thời hạn, làm cán bộ phòng nghiệp vụ tại Bộ phận đối chiếu và thanh toán ATM (ATM Setlement) tại Ngân hàng C1. Â được cấp 01 tài khoản (gọi là user) số: AN62587 dùng để đăng nhập và làm việc trên các hệ thống sau:

- Hệ thống dữ liệu báo cáo thanh toán ATM qua kênh Citishare của Ngân hàng C1; Báo cáo giao dịch thanh toán ATM.

- Hệ thống yêu cầu hoàn tiền của Ngân hàng C1 (hệ thống E-claims trên Citishare).

Nhiệm vụ của Â là thực hiện đăng nhập và tải tập tin ghi nhận các giao dịch thanh toán liên ngân hàng của Ngân hàng trên hệ thống C1 toàn cầu, chuyển nội dung tập tin thành định dạng Excel bằng phần mềm Monarch Pro theo mẫu báo cáo được định dạng sẵn (tập tin Card Citishare). Trên cơ sở tập tin C2, Â phải tính tổng số tiền thanh toán dựa trên tổng số tiền giao dịch thanh toán từ: Các giao dịch của chủ thẻ ngân hàng khác tại ATM của C1; Giao dịch của chủ thẻ C1; Các khoản khiếu nại và điều chỉnh hằng ngày; Phụ thu;….

Tổng số tiền thanh toán mà Â tính được đối chiếu với tổng số tiền thanh toán thực thông qua hệ thống thanh toán hằng ngày của Ngân hàng trên bản "Bảng bút toán hạch toán hằng ngày". Trong trường hợp tổng số tiền tính theo Báo cáo giao dịch thanh toán liên ngân hàng (Citishare) với hệ thống báo cáo của Ngân hàng bị chênh lệch thì ghi nhận để điều tra. Trong trường hợp "Bảng bút toán hạch toán hằng ngày" không ghi nhận chênh lệch thì không kiểm tra lại và được chuyển cho bộ phận hạch toán (PPU) để thực hiện ghi nhận vào các khoản nội bộ của ngân hàng.

Khi kiểm tra các khoản khiếu nại và điều chỉnh thì Â phải kiểm tra rà soát đối chiếu các giao dịch rút tiền mặt tại ATM của Ngân hàng có khiếu nại của khách hàng về việc không nhận được tiền khi thực hiện rút tiền tại máy ATM, nhưng vẫn bị trừ tiền trong tài khoản hoặc có báo lỗi không thực hiện giao dịch

được. Qua rà soát, nếu thấy khiếu nại có căn cứ, Â xác nhận giao dịch này có lỗi và sẽ thực hiện xác nhận hoàn trả cho khách hàng. Lúc này, hệ thống tự động của Ngân hàng sẽ tự hoàn trả tiền lại cho khách hàng (qua tài khoản của khách tại ngân hàng phát hành thẻ) tương đương với số tiền mà chủ thẻ đã rút tại máy ATM của Ngân hàng C1 trước đó không thực hiện thành công, nhưng vẫn bị trừ vào tài khoản. Sau khi "Bảng bút toán hạch toán hằng ngày" của Â được thông qua và được chuyển cho bộ phận hạch toán (PPU) thì các xác nhận yêu cầu hoàn tiền cho khách hàng của Â không bị kiểm tra lại.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ tại Ngân hàng, Nguyễn Ngọc Thiên Â phát hiện do Ngân hàng C1 là ngân hàng N2 và hệ thống tự động của Ngân hàng C1 ghi nhận tổng số tiền giao dịch trong ngày bằng đồng đô la Mỹ (USD) tính theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch. Tuy nhiên, khi các ngân hàng khác chuyển trả lại tài khoản của Ngân hàng C1 thường sẽ chậm từ 01 đến 02 ngày và lúc này tỷ giá tiền USD với tiền Việt Nam đã thay đổi, nên thực tế số tiền USD mà Ngân hàng C1 nhận được trong ngày có thể nhiều hơn hoặc ít hơn tổng số tiền mà hệ thống tự động của C1 toàn cầu ghi nhận sẽ phải thu trước đó. Khi Â thao tác hoàn tiền cho các giao dịch rút tiền vào ngày hôm trước thì chỉ cần điều chỉnh tỷ giá trên một số giao dịch rút tiền thành công khác trên tập tin báo cáo giao dịch liên ngân hàng (Tập tin báo cáo Card Citishare ghi nhận hàng ngàn giao dịch mỗi ngày, trong đó có các giao dịch rút tiền của Â) sao cho số tiền thu về của các giao dịch này ít đi (chỉnh tỷ giá USD ghi nhận trong báo cáo thấp hơn tỷ giá USD thực tế) bằng đúng số tiền Â yêu cầu hoàn, thì các số liệu được điều chỉnh này sẽ tự cập nhật vào "Bảng bút toán hạch toán hằng ngày" và thể hiện số tiền thu được trong ngày bằng hoặc lớn hơn với tổng số tiền giao dịch thanh toán ATM qua kênh Citishare mà hệ thống của Ngân hàng C1 ghi nhận trước đó và "Bảng bút toán hạch toán hằng ngày" này không bị kiểm tra lại.

Lợi dụng sự sơ hở này của hệ thống quản lý, từ tháng 3/2016 đến tháng 5/2018, Â dùng các thẻ Visa đứng tên Nguyễn Ngọc Thiên Â, Võ Thị Thu N (mẹ của Â), Nguyễn Lộc T (cha của Â), Trần Lê Phương T3 (vợ của Â) và Trần Lê Phương T4 (em vợ của Â) mở tại các Ngân hàng S, T6, V1 thực hiện rút tiền mặt tại các máy ATM của Ngân hàng C1. Vào ngày hôm sau, khi đến đơn vị làm việc Â dùng quyền truy cập được cấp, đăng nhập vào hệ thống E-claims của Ngân hàng, tạo yêu cầu hoàn trả tiền cho chính các giao dịch thẻ trên do Â rút tiền, với lý do giao dịch không thành công.

Để che giấu không bị các bộ phận và đơn vị phát hiện, Â thực hiện tải báo cáo giao dịch thanh toán liên ngân hàng (Card Citishare) ghi nhận các giao dịch vào ngày hôm trước, trong đó có các giao dịch rút tiền mặt của Â. Sau đó, Â chỉnh sửa tỷ giá tiền USD của một số giao dịch trong báo cáo giao dịch liên ngân hàng (tập tin báo cáo Card C) để cho số tiền thu về của các giao dịch này ít đi bằng đúng số tiền mà Â đã yêu cầu hoàn tiền của chính các giao dịch rút tiền Â thực hiện trước đó, làm cho tổng số tiền (tính theo USD) của tất cả các giao dịch này trên "Bảng bút toán hạch toán hằng ngày" không chênh lệch với số tiền thực tế hệ thống của Ngân hàng C1 báo cáo nhằm che giấu số tiền chiếm đoạt.

Bằng thủ đoạn trên, Â đã tạo từ 01 đến 08 yêu cầu hoàn trả/01 ngày, mỗi yêu cầu hoàn tiền cho các giao dịch rút tiền trước đó từ 2.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Từ ngày 15/3/2016 đến ngày 15/5/2018, Â đã tạo ra 1.745 yêu cầu hoàn trả để chiếm đoạt số tiền 5.603.500.000 đồng của Ngân hàng C1, tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 28/10/2019, Ngân hàng C1 phát hiện sự việc, ông Trần Nguyễn Hoài T5 (đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng) đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an Thành phố H trình báo, xác minh (Bút lục: 39 - 45).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc Thiên Â khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài việc sử dụng tài khoản đăng nhập của mình thì từ tháng 7/2017 đến tháng 4/2018, Â được giao nhiệm vụ đào tạo, làm việc cùng với chị Hồ Thu T2, nhân viên Bộ phận Đối chiếu và Thanh toán giao dịch qua ATM của Ngân hàng C1 (cùng bộ phận với Â) nên Â phát hiện được mật khẩu đăng nhập hệ thống E-claims của chị T2. Do vậy, Â cũng luân phiên dùng tài khoản truy cập hệ thống của chị T2 và Â để đăng nhập hệ thống hoàn tiền, yêu cầu hoàn tiền cho chính các giao dịch rút tiền của các thẻ ngân hàng do Â sử dụng.

Đồng thời, Â còn phát hiện hệ thống của Ngân hàng C1 chỉ theo dõi số thẻ Visa mà không ghi nhận số tài khoản giao dịch, tên chủ tài khoản trên các thông tin tổng hợp nên để tránh bị Ngân hàng C1 nghi ngờ về việc một thẻ VisaDebit được hoàn tiền nhiều lần thì sau một thời gian sử dụng, Â sẽ báo ngân hàng phát hành thẻ việc làm mất thẻ hoặc hư thẻ để được cấp lại thẻ VisaDebit với số thẻ mới. Từ đó, Â đã sử dụng 17 thẻ Visa cho 09 tài khoản của 04 cá nhân, bao gồm: Bà Võ Thị Thu N (mẹ của Â), Nguyễn Lộc T (cha của Â), Trần Lê Phương T4 (em vợ của Â) và Trần Lê Phương T3 (vợ của Â) tại 03 ngân hàng, dùng các thẻ này sử dụng chiếm đoạt tiền của Ngân hàng. Lời khai trên phù hợp lời khai của những người liên quan, kết quả thực nghiệm điều tra tại Ngân hàng C1 có sự chứng kiến của đại diện ngân hàng, cán bộ nghiệp vụ của Ngân hàng C1 cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ. Cụ thể như sau:

- Lịch sử truy cập hệ thống hoàn tiền lưu tại Ngân hàng C1 thể hiện từ tháng 3/2016 đến tháng 5/2018 ghi nhận tài khoản AN62587 (của Nguyễn Ngọc Thiên Â) và tài khoản TH62587 (của Hồ Thu T2) đã đăng nhập vào hệ thống hoàn tiền của Ngân hàng C1 và thực hiện 1.745 yêu cầu hoàn tiền cho các thẻ VisaDebit của các chủ thẻ là của Â và người thân như sau:

+ Nguyễn Ngọc Thiên Â: Tài khoản số 0600 7962 1393 của Ngân hàng S có 05 thẻ lần lượt có số thẻ hoặc được thay đổi là: 422 151 337 126 2343; thẻ 422 151 687 580 8958; thẻ: 422 151 093 426 1416; thẻ: 422 151 167 861 3861; thẻ: 422 151 562 874 5178. Tài khoản số 0181 003 432 455 của Ngân hàng V1 có 01 thẻ số: 428 310 339 852 7012; Tài khoản số 190 246 132 84017 của Ngân hàng T6 có 01 thẻ VisaDebit số: 422 149 867 3405 784. Tổng các thẻ này được hoàn trả 605 lần với tổng số tiền 1.945.000.000 đồng.

+ Nguyễn Lộc T (cha Â): Tài khoản số 0601 536 40060 của Ngân hàng S có 01 thẻ VisaDebit số 422 151 335 906 2806, được hoàn trả 160 lần với tổng số tiền 544.000.000 đồng.

+ Võ Thị Thu N (mẹ Â): Tài khoản 0601 2343 6851 của Ngân hàng S có 03 thẻ VisaDebit số 422 151 009 790 6336, thẻ: 422 151 455 741 4278, thẻ: 422 151 916 613 6428, được hoàn trả 317 lần với tổng số tiền 1.005.500.000 đồng.

+ Trần Lê Phương T3 (vợ Â): Tài khoản số 0600 6519 8218 tại Ngân hàng S có 02 thẻ VisaDebit, số thẻ: 422 151 611 164 1122, số thẻ: 422 151 891 954 1934. Tài khoản 062 100 3707 169 của Ngân hàng V1 có 02 thẻ VisaDebit, số thẻ: 428 310 228 472 3024, số thẻ: 422 151 000 740 4646. Tài khoản số 190 246 132 84017 của Ngân hàng T6 có 01 thẻ Visadebit số thẻ: 422 149 867 3661 329, được hoàn trả 404 lần với tổng số tiền 1.265.000.000 đồng.

+ Trần Lê Phương T4 (em vợ Â): Tài khoản số 0601 328 92541 tại Ngân hàng S có 01 thẻ VisaDebit số 422 151 659 767 4274, được hoàn trả 77 lần với tổng số tiền 841.000.000 đồng.

- Đối chiếu 1.819 giao dịch rút tiền tại máy ATM của Ngân hàng C1 đối với các thẻ đứng tên Nguyễn Ngọc Thiên Â và người nhà của Â phát hiện có 1.745 yêu cầu hoàn tiền và 74 giao dịch không yêu cầu hoàn tiền.

- 402 báo cáo yêu cầu hoàn tiền do Â lập; Trong đó, có 1.745 yêu cầu hoàn tiền cho các thẻ đứng tên Nguyễn Ngọc Thiên Â và người thân của Â.

- 4.623 các giao dịch thanh toán trong báo cáo giao dịch thanh toán liên ngân hàng (báo cáo C) từ ngày 15/3/2016 đến ngày 15/5/2018 đã bị Nguyễn Ngọc Thiên Â chỉnh sửa để che giấu số tiền chiếm đoạt và 389 Bảng bút toán hạch toán hằng ngày do Â lập trên cơ sở 4.623 giao dịch bị chỉnh sửa.

Bản Cáo trạng số 287/CTr-VKS-P3, ngày 02/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Thiên Â về tội "*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Phần tranh tụng tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 13 năm tù đến 14 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất về mặt tội danh và điều khoản như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Tuy nhiên về mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Trong vụ án này, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại của vụ án, bị cáo có nhân thân tốt; lần đầu phạm tội. Đây là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

- Người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: thống nhất về mặt tội danh và điều khoản như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 3.803.500.000 đồng cho bị hại và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và phần trình bày bào chữa của luật sư, không tranh luận bổ sung gì thêm.

- Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến của mình đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung.

- Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

"NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN":

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Kiểm sát viên - Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Luật sư, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án, trên cơ sở thẩm tra, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo được xác định như sau:

Nguyễn Ngọc Thiên Â là nhân viên phòng nghiệp vụ Bộ phận đối chiếu và thanh toán ATM (ATM Setlement) tại Ngân hàng C1. Qúa trình làm việc tại C1, Â được cấp 01 tài khoản (gọi là user) số: AN62587 dùng để đăng nhập và làm việc trên hệ thống dữ liệu báo cáo thanh toán ATM qua kênh Citishare của Ngân hàng C1; Báo cáo giao dịch thanh toán ATM và hệ thống yêu cầu hoàn tiền của Ngân hàng C1 (hệ thống E-claims trên Citishare).

Từ tháng 3/2016 đến tháng 5/2018, Â dùng quyền truy cập được cấp, đăng nhập vào hệ thống E-claims của Ngân hàng như đã nêu, thực hiện các lệnh, lập các giao dịch yêu cầu hoàn tiền của Ngân hàng C1 vào các thẻ Visa do Â hoặc người thân đứng tên tài khoản, Â mượn để sử dụng, với lý do giao dịch không thành công.

Bằng thủ đoạn trên, Â đã tạo từ 01 đến 08 yêu cầu hoàn trả tiền/01 ngày, mỗi yêu cầu hoàn tiền cho các giao dịch rút tiền trước đó từ 2.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Từ ngày 15/3/2016 đến ngày 15/5/2018, Â đã tạo ra 1.745 yêu cầu hoàn trả để chiếm đoạt số tiền 5.603.500.000 đồng của Ngân hàng C1.

Với hành vi đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận Nguyễn Ngọc Thiên Â đã phạm vào tội "*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"* theo Điều 290 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là có căn cứ, không oan sai.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của tổ chức được pháp luật bảo vệ và xâm phạm chế độ quản lý an toàn, an ninh mạng tại ngân hàng C1. Bị cáo đã nhiều lần sử dụng các tài khoản được cấp trên hệ thống dữ liệu báo cáo thanh toán ATM qua kênh Citishare của Ngân hàng C1 và hệ thống yêu cầu hoàn tiền của Ngân hàng C1 (hệ thống E-claims trên C) để chiếm đoạt số tiền 5.603.500.000 đồng của Ngân hàng C1. Do đó, cần áp dụng điểm a khoản 4 Điều 290 và điểm g khoản 1 Điều 52Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định mức hình phạt đủ nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tác động gia đình khắc phục số tiền 1.800.000.000 đồng cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; cha bị cáo đượng tặng giấy khen của chính quyền địa phương, giấy khen của Công an Thành phố H trong quá trình công tác. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi lượng hình cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Xét lập luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, cần chấp nhận để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về phần dân sự*:* tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 3.803.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này, bị cáo chiếm đoạt của Ngân hàng C1 số tiền 5.603.500.000 đồng, quá trình điều tra gia đình bị cáo đã khắc phục số tiền 1.800.000.000 đồng nên căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo trả lại số tiền 3.803.500.000 đồng cho Ngân hàng C1.

Ghi nhận việc gia đình bị cáo (ông Nguyễn Lộc T và bà Võ Thị Thu N- cha mẹ ruột) đã bồi thường số tiền 1.800.000.000 đồng cho ngân hàng C1.

[6]. Đối với Võ Thị Thu N (mẹ của Â), Nguyễn Lộc T (cha của Â), Trần Lê Phương T4 (em vợ của Â), không biết Â dùng thẻ để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Ngân hàng C1 nên Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát không xử lý hình sự là có căn cứ.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) thẻ VisaDebit số 4221516875808958 của Ngân hàng S phát hành. Đây là phương tiện phạm tội, hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[8]. Về phần án phí: bị cáo phải chịu trách nhiệm nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Thiên Â: 12 (Mười hai) năm tù** về tội "*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày: 28/4/2021.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Buộc bị cáo trả lại cho Ngân hàng C1, N1 (chi nhánh Thành phố H) số tiền: 3.803.500.000 đồng.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 (một) thẻ VisaDebit số 4221516875808958 của Ngân hàng S.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án (về án phí): Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 108.070.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PV06 - CA Tp. HCM; (1)
- Người có QL&NVLQ; (3)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà.